

THÔNG BÁO
Về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá
hoặc bán đấu giá không thành

Căn cứ Điều 104 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ các Bản án số 49/2023/DS-ST ngày 13/9/2023; Bản án số 14/2023/DSST ngày 21/4/2023; Bản án số 113/2024/DS-ST ngày 30/9/2024; Bản án số 81/2024/DS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 2 – Tây Ninh);

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐST-DS ngày 23/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 2 – Tây Ninh);

Căn cứ các Quyết định số 111/2024/QĐCNHGT-DS ngày 30/1/2024; số 118/2024/QĐCNHGT-DS; số 119/2024/QĐCNHGT-DS cùng ngày 20/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 2 – Tây Ninh);

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 521/QĐ-CCTHADS ngày 09/6/2023; số 159/QĐ-CCTHADS; số 160/QĐ-CCTHADS cùng ngày 30/10/2023; số 31/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2024; số 188/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2024; số 207/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2024; số 215/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2024; số 231/QĐ-CCTHADS ngày 18/11/2024; số 251/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2024; số 270/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2024; 329/QĐ-CCTHADS ngày 16/12/2024; số 316/QĐ-CCTHADS ngày 10/12/2024; số 370/QĐ-CCTHADS ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 2 – Tây Ninh);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 03 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 2 – Tây Ninh).

Căn cứ biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, tỉnh Tây Ninh);

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư thẩm định giá số: Bc 330/2025/506 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn đầu tư và thẩm định giá LAHA;

Căn cứ thông báo bán đấu giá số: 596/TB-THADS.KV2 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ công văn số: 419/26/TP-CV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong “về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành”;

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, tỉnh Tây Ninh thông báo cho:

Người phải thi hành án: ông Nguyễn Minh Phương, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Ngọc Diễm, sinh năm: 1973, cùng địa chỉ: ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, tỉnh Tây Ninh).

Người được thi hành án:

1. Bà Đỗ Ngọc Hiếu, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là ấp 4, xã Tân Thạnh, tỉnh Tây Ninh).

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga, sinh năm 1954 đại diện uỷ quyền của ông Nguyễn Long Trung, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thanh Hoá, huyện Thanh Hoá, tỉnh Long An (nay là ấp Cái Vòm, xã Thanh Hoá, tỉnh Tây Ninh).

3. Ông Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1995, đại chỉ: ấp Đường Chiến, xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là ấp Đường Chiến, xã Hậu Thạnh, tỉnh Tây Ninh).

4. Ông Lê Văn Khương, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Đang, sinh năm: 1966, địa chỉ: số 72, ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, tỉnh Tây Ninh).

5. Ông Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Anh, sinh năm: 1962, địa chỉ: ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, tỉnh Tây Ninh).

6. Ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp 915, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là ấp 915, xã Nhơn Ninh, tỉnh Tây Ninh).

7. Bà Lê Thuý An, sinh năm: 1990, địa chỉ: ấp Cây Sao, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là ấp Cây Sao, xã Nhơn Hoà Lập, tỉnh Tây Ninh).

8. Ông Bùi Văn Hợp, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp Tân Chánh A, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (nay là ấp Tân Chánh A, xã Nhơn Ninh, tỉnh Tây Ninh).

Theo nội dung: Công văn số: 419/26/TP-CV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong “*về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá và bán đấu giá không thành*” đối với tài sản kê biên gồm:

Tài sản 01:

- Quyền sử dụng đất:

+ Thuộc một phần thửa đất số 413 (thửa đất cũ số 419), tờ bản đồ số 17 (tờ bản đồ cũ số 06), diện tích thực tế 358m² (*trong đó diện tích nằm trong chỉ giới đường đỏ là 84m²*), loại đất ONT;

+ Thuộc một phần thửa đất số 414 có ký hiệu theo trích đo là 414a (thửa đất cũ một phần thửa số 428 có ký hiệu theo trích đo là 428a), tờ bản đồ số 17 (tờ bản đồ cũ số 06), diện tích thực tế 1.705m² (*trong đó diện tích chỉ giới đường đỏ là 61m²*), loại đất CLN;

+ Thuộc một phần thửa đất số 462 có ký hiệu theo trích đo là 462a (thửa đất cũ một phần thửa số 463 có ký hiệu theo trích đo là 463a), tờ bản đồ số 17 (tờ bản đồ cũ số 06), diện tích thực tế 1.400m², loại đất LUC;

- Công trình xây dựng trên đất:

+ Nhà ở chính (nhà cấp 04, xây dựng khoảng năm 2005): diện tích 172,2m², kết cấu cột, đà BTCT có 02 cột đà gỗ, mái ngói, một phần nền xi măng, một phần gạch ceramic, một phần nhà có đóng la thông, một phần trần nhà không đóng la thông, vách tường có tô, hệ thống cửa chính, cửa sổ gắn với nhà chính là cửa sắt có gắn kính.

+ Nhà phụ (nhà bếp) gắn với nhà chính: diện tích 52,5m², kết cấu cột sắt, đòn tay sắt, mái tole, vách tole, nền tráng xi măng.

+ Chuồng chăn nuôi: diện tích 63,75m², kết cấu tường xây gạch có tô, cao 0,8m, cột, đà BTCT, mái tole, đòn tay gỗ, nền tráng xi măng.

+ Hồ nước: cao 1,5m, rộng 1,2m được xây tráng xi măng.

- Cây trồng trên đất (được kiểm đếm tại thời điểm kê biên):
- + 38 cây mai vàng (khoảng 07 năm tuổi)
- + 01 cây tắc (khoảng 05 năm tuổi)
- + 01 cây bưởi (khoảng 05 năm tuổi)
- + 02 cây mai chiếu thủy (khoảng 07 năm tuổi)
- + 01 cây vú sữa (khoảng 15 năm tuổi)
- + 14 bụi tre (khoảng 06 năm tuổi)
- + 01 cây bơ (khoảng 04 năm tuổi)
- + 15 cây dừa (khoảng 05 năm tuổi)
- + 120 cây mít (khoảng 06 năm tuổi)
- + 01 cây mai cúc (khoảng 05 năm tuổi)
- + 450 cây mít nhỏ (khoảng 1,5 năm tuổi)

*** Ghi chú:** Trên một phần thửa đất số 462 có ký hiệu theo trích đo là 462a (thửa đất cũ một phần thửa số 463 có ký hiệu theo trích đo là 463a), tờ bản đồ số 17 (tờ bản đồ cũ số 06) có 06 ngôi mộ kết cấu nền xi măng, gạch ceramic, ngang 6,2m, dài 5,2m; 06 ngôi mộ đều dán gạch ceramic, không mái che. Mộ không phải là đối tượng kê biên mua bán (phần đất có mộ không đủ điều kiện tách thửa). Do đó người đăng ký mua tài sản nếu đồng ý mua và khi mua đấu giá thành thì có quyền thỏa thuận với chủ 06 ngôi mộ trên về phương án xử lý hoặc bằng một vụ kiện pháp lý khác để xử lý 06 ngôi mộ trên phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tài sản 02:

- Quyền sử dụng đất:
- + Thuộc một phần thửa đất số 414 có ký hiệu theo trích đo là 414b (thửa đất cũ một phần thửa số 428 có ký hiệu theo trích đo là 428b), diện tích thực tế 1.115m² (trong đó diện tích chỉ giới đường đỏ là 117m²), loại đất CLN;
- + Thuộc một phần thửa đất số 462 có ký hiệu theo trích đo là 462b (thửa đất cũ một phần thửa số 463 có ký hiệu theo trích đo là 463b), diện tích thực tế 1.271m², loại đất CLN;

- Cây trồng trên đất (được kiểm đếm tại thời điểm kê biên):
- + 42 cây mai vàng (khoảng 07 năm tuổi)
- + 90 cây mít lớn (khoảng 06 năm tuổi)
- + 05 cây xoài (khoảng 05 năm tuổi)
- + 01 cây khế (khoảng 15 năm tuổi)
- + 05 cây bơ (khoảng 04 năm tuổi)
- + 01 cây lộc vừng (khoảng 05 năm tuổi)
- + 09 cây hoa giấy (khoảng 05 năm tuổi)
- + 01 cây vú sữa (khoảng 15 năm tuổi)
- + 02 cây bưởi (khoảng 05 năm tuổi)
- + 04 bụi tre (khoảng 06 năm tuổi)
- + 02 bụi chuối (khoảng 03 năm tuổi)
- + 300 cây mít nhỏ (khoảng 1,5 năm tuổi).

Tài sản 03:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 55 (thửa đất cũ số 11), tờ bản đồ số 17 (tờ bản đồ cũ số 07), diện tích thực tế 12.593m² (trong đó diện tích hành lang bảo vệ kênh là 196m²), loại đất LUC;
- Cây trồng trên đất (phần bờ đất, được kiểm đếm tại thời điểm kê biên):
- + 19 bụi chuối
- + 16 cây dừa (khoảng 03 năm tuổi)
- + 13 cây bạch đàn (khoảng 1,5 năm tuổi)

*** Ghi chú:** đất đang canh tác lúa do ông Nguyễn Minh Phương bà bà Trần Thị Ngọc Diễm đang trực tiếp quản lý sử dụng.

Tài sản 04:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 125 (thửa đất cũ số 55), tờ bản đồ số 17 (tờ bản đồ cũ số 07), diện tích thực tế 3.116m² (trong đó diện tích hành lang bảo vệ kênh là 67m²), loại đất LUC;

- Cây trồng trên đất (phần bờ đất, được kiểm đếm tại thời điểm kê biên):

+ 06 bụi chuối

+ 03 cây bạch đàn (khoảng 1,5 năm tuổi).

Tài sản của trên của ông Nguyễn Minh Phương, bà Trần Thị Ngọc Diễm (được Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, tỉnh Tây Ninh cưỡng chế kê biên để đảm bảo thi hành án).

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo này các bên có quyền thỏa thuận về mức giảm giá tài sản (đối với trường hợp tài sản đưa ra bán đấu giá lần đầu) hoặc người được thi hành án có quyền nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án (đối với lần giảm giá thứ hai trở đi). Nếu các bên không thỏa thuận hoặc thỏa thuận không được về

mức giảm giá hoặc người được thi hành án không đồng ý nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án thì Chấp hành viên sẽ quyết định giảm giá tài sản để tiếp tục bán đấu giá.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Nguyễn Văn Hiếu).

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Văn Hiếu